

Bản án số: 34/2022/HS - ST

Ngày: 29/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn.

2. Ông Nguyễn Thanh Bắc.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Chu Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Âu Văn B**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Chỗ ở: Xóm L, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ văn hoá: 12/12. Bố: Âu Ngọc C, sinh năm 1951. Mẹ: Lâm Thị H, sinh năm 1952. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989. Có 02 con, đều sinh năm 2016. Gia đình có 03 anh chị em. Bị can là con thứ 03 trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* **Người có QLNVLQ:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 (*Vắng mặt*).

Trú quán: xóm K, xã Y, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

* **Người chứng kiến:** Ông Trần Long N, sinh năm 1965 (*Vắng mặt*).

Trú quán: xóm P, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 25/12/2021, tổ công tác Công an xã P đang tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Phố, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS 20F1-AAAAA có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu nam thanh niên dừng lại để kiểm tra thì nam thanh niên chấp hành và khai nhận là Âu Văn B, đồng thời tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái giao nộp cho tổ công tác 02 gói chất bột màu trắng (01 gói được gói bằng giấy màu xanh; 01 gói được gói bằng giấy màu xanh đỏ, B khai là chất ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm:

+ 02 gói chất bột màu trắng (niêm phong vào phong bì kí hiệu B).

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS 20F1-AAAAA.

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng, niêm phong trong phong bì kí hiệu B1.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên công an xã P đã chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Âu Văn B kết quả không thu giữ gì.

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 25/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng (nghi là Heroine) thu giữ của Âu Văn B có khối lượng là 0,310 gam. Niêm phong trong phong bì kí hiệu B2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 109/KL-KTHS, ngày 02/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 (thu giữ của Âu Văn B) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,310 gam.

Tại cơ quan điều tra Âu Văn B khai nhận: Bản thân B là người nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ 20 phút ngày 25/12/2021, B một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20F1-AAAAA (là xe B mượn của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại xóm Khuôn Nanh, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ) đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực bến Xuân thuộc xóm Phố, xã P, huyện Đại Từ thì B gặp một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, qua giao dịch B đã mua của người đàn ông này 02 gói Heroine (01 gói được gói bằng giấy màu xanh và 01 gói được gói bằng giấy màu xanh đỏ) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, B cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến đoạn đường gần ngã ba giao nhau với đường tỉnh lộ 261, thuộc xóm Phố, xã P, huyện Đại Từ thì bị Tổ công tác Công an xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì kí hiệu B2 chứa đối tượng còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì kí hiệu B3 vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS

20F1-391.33; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu REALME C31 màu đỏ đen, lắp sim thuê bao 0838703053, niêm phong trong bì kí hiệu B1. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSĐT ngày 04/4/2022, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Âu Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Âu Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. *Áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. *Xử phạt*: bị cáo Âu Văn B mức án từ 24 đến 30 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa bị cáo Âu Văn B khai nhận.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/12/2021 tại khu vực xóm Phố, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Âu Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,310 gam (*không thấy ba một không gam*) chất ma túy loại Hêroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã P, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật; bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng ngày 25/12/2021 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,310 gam chất ma túy (*loại heroin*) trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ...

c, ... Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai, tuy nhiên do không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên đã trở thành đối tượng nghiện chất ma túy.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội có tính chất giản đơn; có thái độ thành khẩn khai báo nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

+ 01 phong bì kí hiệu B2 chứa đối tượng còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì kí hiệu B3 vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong. Đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành, cần được tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS 20F1-391.33. Đây là tài sản hợp pháp của án Nguyễn Văn Đ, quá trình bị cáo mượn sử dụng đi mua ma túy anh Đ không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C31 màu đỏ đen, lắp sim thuê bao 0838703053, niêm phong trong bì kí hiệu B1. Xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác:

Về nguồn gốc số Heroine B khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xóm Phố, xã P, huyện Đại Từ. Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ là người cho B mượn xe mô tô BKS: 20F1-391.33, sau đó B điều khiển xe mô tô đi mua chất ma túy. Quá trình điều tra xác định khi cho B mượn xe mô tô anh Đ không biết B sử dụng xe mô tô đi mua chất ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Âu Văn B** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Âu Văn B 22** (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2021.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Âu Văn B.

* **Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì kí hiệu B2 chứa đối tượng còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì kí hiệu B3 vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS 20F1 - 391.33.

+ Trả lại cho bị cáo Âu Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C31 màu đỏ đen, lắp sim thuê bao 0838703053 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ - VKSĐT ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Âu Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo và người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh; Sở tư pháp tỉnh;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- THADS + THAHS Đại Từ;
- Bị cáo; UBND xã Khôi Kỳ;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 29 tháng 4 năm 2022;
Tại: Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Thái.
2. Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: **Âu Văn B**, sinh 05/5/1988.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Âu Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về điều luật áp dụng + hình phạt:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Âu Văn B** 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2021.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo **Âu Văn B**.

4. Các vấn đề có liên quan khác:

* **Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì kí hiệu B2 chứa đối tượng còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì kí hiệu B3 vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS 20F1-391.33.

+ Trả lại cho bị cáo Âu Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C31 màu đỏ đen, lắp sim thuê bao 0838703053 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ - VKSDT ngày 04 /4 /2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

*** Về án phí:** bị cáo phải chịu án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có QLNVLQ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ các nội dung trên đã được HĐXX nghị bàn và thống nhất: Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút..., ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hoàng Văn Kiên